

Bản án số: 170/2023/DS-ST
Ngày: 26-9-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thiềm Quốc Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sang

2. Ông Nguyễn Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phi Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa:
Ông Tô Minh Phú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 421/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

Địa chỉ: Tòa nhà L, số 210, đường T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

+ Ông **Ngô L**, sinh năm: 1963. (Có mặt).

+ Ông **Ngô Minh D**, sinh năm: 1991. (Vắng mặt).

+ Ông **Danh Đăng K**, sinh năm: 1995. (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Quốc lộ 1, ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Bà **Đỗ Thị Thu B**, sinh năm: 1971; Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 16/5/2019, Ngân hàng Thương mại cổ phần B (gọi tắt là Ngân hàng) có ký hợp đồng tín dụng số HDTD801201906479 với bà Đỗ Thị Thu B. Theo đó, Ngân hàng cho bà B vay số tiền 80.000.000 đồng. Mục đích vay là để chăm sóc vườn chanh không hạt và nuôi heo. Lãi suất cho vay là 16%/năm; lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất nợ lãi chậm trả là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả lãi. Thời hạn vay là 11 tháng được tính kể từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng giải ngân đầu tiên. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà B vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu buộc bà B thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 04/02/2023 là 140.303.415 đồng. Trong đó, nợ vay gốc là 80.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 5.250.275 đồng, nợ lãi chậm trả gốc là 53.528.548 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.524.592 đồng. Đối với bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000296 do Ủy Ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 29/5/1997 do bà Đỗ Thị Thu B đứng tên do Ngân hàng đang giữ hộ, các bên không có giao dịch thế chấp đối với quyền sử dụng đất này nên Ngân hàng không có yêu cầu gì đối với quyền sử dụng đất.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị buộc bị đơn Đỗ Thị Thu B thanh toán cho Ngân hàng số tiền vay tín dụng tạm tính đến ngày 26/9/2023 là 152.872.056 đồng. Trong đó, nợ vay gốc là 80.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 5.250.034 đồng, nợ lãi quá hạn là 65.750.658 đồng, nợ lãi chậm trả lãi là 1.861.164 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh đến khi thanh toán dứt nợ.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng thì Kiểm sát viên cho rằng, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Còn về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cái Răng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Bị đơn Đỗ Thị Thu B mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Hội đồng xét xử xét thấy, vào ngày 16/5/2019, Ngân hàng có ký hợp đồng tín dụng số HDTD801201906479 với bị đơn Đỗ Thị Thu B. Theo đó, Ngân hàng cho bà B vay số tiền 80.000.000 đồng. Mục đích vay là để chăm sóc vườn chanh không hạt và nuôi heo. Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất nợ lãi chậm trả là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả lãi. Thời hạn vay tối đa là 11 tháng được tính kể từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng giải ngân đầu tiên. Cùng ngày 16/5/2019, Ngân hàng đã giải ngân và bà B đã ký nhận nợ theo giấy đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 801201906479/01. Thỏa thuận lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân dùng để tính lãi tiền vay trả cho Ngân hàng là 16%/năm. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không thanh toán nợ gốc và lãi cho nguyên đơn. Tạm tính đến ngày 26/9/2023, bị đơn còn nợ của nguyên đơn với số tiền nợ vay gốc và lãi là 152.872.056 đồng. Trong đó, nợ vay gốc là 80.000.000 đồng và nợ lãi trong hạn là 5.250.034 đồng, nợ lãi quá hạn là 65.750.658 đồng, nợ lãi chậm trả lãi là 1.861.164 đồng.

Trên cơ sở hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ, đối chiếu quy định tại các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị buộc bị đơn trả số tiền vay gốc và lãi còn thiếu tạm như trên là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Nguyên đơn chịu chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 180, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

** Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bị đơn Đỗ Thị Thu B trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B tổng số tiền 152.872.056 đồng. Trong đó, nợ vay gốc là 80.000.000 đồng, nợ lãi là 72.872.056 đồng.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày 26/9/2023, bị đơn Đỗ Thị Thu B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Về án phí: Bị đơn Đỗ Thị Thu B phải chịu số tiền 7.643.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về tạm ứng án phí: Ngân hàng Thương mại cổ phần B được nhận lại 3.673.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003309 ngày 06/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

5. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B chịu số tiền 1.284.000 đồng chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng. Số tiền này nguyên đơn đã thực hiện xong.

6. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- Viện KSND quận Cái Răng;
- Chi cục T.H.A.DS quận Cái Răng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thiêm Quốc Khanh

